| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỘC CHÂU**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số:**03**/2019/HSST<br>Ngày 27-12-2019 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Đỗ Như Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đỗ Đình Bản và bà Lê Thị Chanh.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh ngày 30/4/1997, tại huyện V, tỉnh S; Nơi cư trú: Thôn Kim X, xã Đ, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Q và bà Vũ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại**: Anh Lý Văn T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Bản S, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Văn T, bà Bàn Thị M, sinh năm 1972 (mẹ đẻ của bị hại), có mặt, chị Bàn Thị Hoa, sinh năm 2000 (vợ của bị hại) có mặt.

Nơi cư trú: Bản S, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Chị Lý Vân A, sinh năm 2002, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Vân A là ông Lý Văn O, sinh năm 1979 (Bố đẻ của chị Lý Vân A), có mặt:

Nơi cư trú: Bản S, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị Lý Thị C, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản S, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh H. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/8/2019, Phạm Văn K điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH, BKS: 89C-113.05 đi từ thôn Kim Xà, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đến huyện Mộc Châu để thu mua nông sản. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi thu mua nông sản ở địa phận tiểu khu 64, thị trấn Nông Trường Mộc Châu thì Phạm Văn K điều khiển xe ô tô BKS: 89C-113.05 đi trên đường quốc lộ 43, theo hướng từ Vạn Yên đến trung tâm thị trấn Nông Trường Mộc Châu để đi đến xã Tân Lập, huyện Mộc Châu tiếp tục thu mua nông sản. Khi đi đến km 74 Quốc lộ 43 thuộc địa phận tiểu khu 68, thị trấn Nông trường Mộc Châu thì Khánh quan sát thấy xe mô tô BKS: 26G1-235.83 do anh Lý Văn T điều khiển, phía sau chở chị Lý Vân A đi ngược chiều. Phạm Văn K quan sát thấy anh Thắng điều khiển xe mô tô vượt 02 xe máy đi cùng chiều, có biểu hiện lấn làn đường. Phạm Văn K phán đoán anh Thắng điều khiển xe đi lấn làn, không thể điều khiển xe quay lại đi đúng làn đường của anh Thắng, nên để tránh xảy ra tai nạn Khánh đã điều khiển xe ô tô đi sang làn đường bên trái theo chiều đi của mình. Lúc này anh Thắng điều khiển xe đi về đúng làn đường của anh Thắng nên phần đầu bên phải của xe ô tô BKS: 89C-113.05 do Khánh điều khiển đã đâm vào đầu xe mô tô BKS: 26G1-235.83 do anh Thắng điều khiển. Hậu quả: Anh Lý Văn T chết tại hiện trường; Chị Lý Vân A bị thương tích nặng phải đi bệnh viện cấp cứu; Xe ô tô BKS: 89C-113.05 và xe mô tô BKS: 26G1-235.83 bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện kết quả như sau:

* *Kết quả khám nghiệm hiện trường:* (Mô tả theo hướng từ Vạn Yên đến Mộc Châu). Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là Km 74+85 m Quốc lộ 43 thuộc địa phận tiểu khu 68, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu; đoạn đường vòng bên trái, ngoài khu đông dân cư, lên dốc 4%, mặt đường trải nhựa áp phan, bằng phẳng, rộng 7,03 mét; giữa đường có vạch sơn 1.2 màu vàng ngắt quãng phân chia thành hai chiều đường xe chạy; dọc hai bên đường có vạch sơn màu trắng chia mép đường với rãnh thoát nước rộng 0,35 mét

Lấy mép đường bên phải chiều Vạn Yên –> Mộc Châu làm chuẩn, vị trí các dấu vết, phương tiện liên quan trong vụ án tai nạn giao thông đo sang mép chuẩn như sau:

Vị trí số 1: Vết phanh đơn kích thước 15,3m x 0,15m, kéo dài từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái, chiều hướng Vạn Yên -> Mộc Châu; đầu vết phanh ở phần đường bên phải, cách mép chuẩn là 3,14m; cuối vết phanh thuộc phần đường bên trái, nằm tại mặt lăn lốp trước bên phải của xe ô tô tải BKS: 89C-113.05 tiếp xúc với mặt đường, cách mép chuẩn là 4,45m.

Vị trí số 2: Vết phanh kép kích thước 10,82m x 0,31m trên phần đường bên trái, chiều hướng Vạn Yên -> Mộc Châu; đầu vết phanh cách mép chuẩn là 4,82m; cuối vết phanh nằm tại mặt lăn lốp sau bên trái của xe ô tô tải BKS: 89C-113.05 tiếp xúc với mặt đường; Đầu vết phanh 1 cách đầu vết phanh 2 là 1,43 m.

Vị trí số 3: Đám hỗn hợp mảnh vỡ nhựa, kính nằm trên mặt đường thuộc phần đường bên trái chiều hướng Vạn Yên -> Mộc Châu, kích thước 0,52m x 0,67 m; Giữa đám hỗn hợp mảnh vỡ cách mép chuẩn là 3,72 mét; Từ trung tâm vị trí 3 đến đầu điểm cày vị trí 4 là 0,41 mét; Từ trung tâm vị trí 3 đến giữa vết máu vị trí 6 là 8,7 mét.

Vị trí số 4: Vết cày kích thước 12,1m x 0,6m, trên phần đường bên trái, chiều hướng Vạn Yên -> Mộc Châu; đầu vết cày cách mép chuẩn là 3,78m, đo tới đầu trục của hàng bánh sau cùng bên phải xe ô tô tải BKS: 89C-113.05 là 4,89 mét.

Vị trí số 5: Xe ô tô tải BKS: 89C-113.05, trạng thái dừng, tắt máy, số 4/5, nằm trên phần đường bên trái, đầu xe hướng chết chéo từ phải sang trái hướng Vạn Yên -> Mộc Châu; Đầu hàng trục bánh sau cùng bên phải cách mép chuẩn là 4,22 mét; Đầu trục bánh trước bên phải cách mép chuẩn là 4.45 mét; Cách vị trí số 6 là 2,83 mét; Cách trục trước xe mô tô BKS: 26G1-235.83 (vị trí 7) là 3,75 mét.

Vị trí số 7: Xe mô tô BKS: 26G1-235.83, nhãn hiệu Honda, màu trắng, bạc, đen; xe ở tình trạng tắt máy, số 4/4 nằm đổ nghiêm sang bên phải; đầu xe quay sang trái đường, phía sau xe quay sang phải đường; đầu trục trước cách mép chuẩn là 4,22 mét; đầu trục bánh sau cách mép chuẩn là 3,21 mét.

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ mảnh vỡ nhựa, kính tại vị trí số 3, được niêm phong theo quy định; Tạm giữ: Xe ô tô tải BKS: 89C-113.05; Xe mô tô BKS 26G1-235.83 để phục vụ cho quá trình điều tra. .

* *Kết quả khám nghiệm phương tiện:* Kết quả khám nghiệm phương tiện đã được mô tả chi tiết trong biên bản khám nghiệm phương tiện được thể hiện như sau.

+ Các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên phương tiện:

- Toàn bộ khung đầu xe gồm khung xe, càng xe, đầu xe bị va đạp xô đẩy chiều từ trước về sau làm càng khung xe dồn đẩy phần đầu xe lệch khỏi vị trí ban đầu ép về hướng yên xe phía sau.

- Toàn bộ cụm đồng hồ đầu xe và ốp sau tay lái vỡ dập hư hỏng bật rời khỏi vị trí ban đầu.

- Toàn bộ mặt nạ đầu xe va đạp chiều từ trước về sau làm vỡ nhựa bật rời khỏi vị trí ban đầu. Tại mặt trước vị trí giữa của tai lái nơi gắn ốc vít giữ mặt nạ có mảnh nhựa mặt nạ xe đã bị vỡ bề mặt có bám dính sơn màu xanh kích thước 4 cm x 2,5 mét, vị trí thấp nhất cách mặt đường 84 cm.

- Toàn bộ phần đầu tay cầm lái bị xô đẩy cong kim loại chiều từ trước về sau.

- Toàn bộ càng trước chắn bùn bánh trước xe va đạp vỡ bật rời khỏi vị trí ban đầu chiều từ trước về sau, trên bề mặt có bán dính sơn màu xanh kích thước 1,5 cm x 2 cm, vị trí thấp nhất cách mặt đường 56 cm.

- Càng xe trước bên trái và bên phải bị xô đẩy cong kim loại chiều từ trước về sau.

- Bánh trước bị va đập xô đẩy chiều hướng ngược chiều chuyển động tiếp của bánh xe xô đẩy ép cong vành bánh xe hướng vào trục bánh xe bật vành bánh xe và săm xe khỏi vị trí ban đầu 19 cm, tại mặt lăn bánh có vết xước cao xu bám dính chất màu trắng kích thước 2 cm x 7 cm, toàn bộ bánh trước bị đẩy bất nan hoa, lệch bánh ép sát vào hệ thống máy phái sau.

- Toàn bộ yếm xe bên phải vỡ bật rời khỏi vị trí ban đầu.

- Toàn bộ yếm xe bên trái vỡ bật rời khỏi vị trí ban đầu.

- Mặt ngoài đầu tay cầm lái bên phải có vết xước màu nâu kim loại kích thước 1 cm x 1,5 cm.

- Đầu giá để chân trước bên phải có vết rách cao xu kích thước 2 cm x 2,5 cm.

+ Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Không tiến hành thực nghiệm hệ thống an toàn kỹ thuật của phương tiện do hư hỏng sau vụ tai nạn giao thông.

**Xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu DOTHANH, màu xanh, BKS: 89C – 113.05:*

- Bên phải mặt nạ đầu xe bị va đập xô đẩy chiều từ trước về sau làm lõm, bong bề mặt sơn kích thước 43 cm x 39 cm, vị trí thấp nhất cách mặt đường 111 cm.

- Mặt ngoài ốp tai xe trước bên phải đầu xe có vết trượt dài xước sơn chiều từ trước về sau, từ trái sang phải kích thước 15 cm x 14 cm.

- Toàn bộ đèn chiếu sáng trước bên phải đập vỡ bật khỏi vị trí ban đầu theo chiều hướng từ trước về sau.

- Mặt trước cạnh của cánh cửa và bậc lên xuống bên phải bị va đập xô đẩy theo chiều từ trước về sau làm móp méo biến dạng kim loại kích thước 22 cm x 15 cm, vị trí thấp nhất cách mặt đường 58 cm, cách cửa và bậc lên xuống bị xô đẩy dồn biến dạng kim loại chiều từ trước về sau.

- Bên phải ba đờ sốc trước đầu xe va đập từ trước về sau đẩy ốp nhựa ba đờ sốc bật rời khỏi vị trí ban đầu để lộ khung kim loại ba đờ sốc bên trong bị xô đẩy theo chiều từ trước về sau làm cong kim loại bênh khỏi vị trí ban đầu 40cm, trên bề mặt khung kim loại có vết trượt sạch bụi bám dính mảnh nhựa màu trắng kích thước 7 cm x 5 cm, vị trí thấp nhất cách mặt đường 53 cm.

- Đèn gầm trước bên phải vỡ kính bật khỏi vị trí ban đầu, bề mặt đèn có bám dính nhiều bột màu trắng kích thước 9 cm x 8 cm, vị trí thấp nhất cách mặt đường 58 cm.

- Mặt ngoài ốp bình hơi trước bên phải có vết có vết trượt sạch bụi in hình viền lốp kích thước 10 cm x 8 cm.

- Mặt ngoài lắp bánh trước bên phải có vết trượt cao su bám dính bột đá màu trắng chiều hướng ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe.

-Toàn bộ mặt lăn hàng bánh sau cùng bên phải có vết trượt cao su chiều hướng ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe.

+ Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện:

- Hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống treo cần ga, số, đồng hồ, gạt nước, gương hoạt động bình thường.

- Hệ thống đèn chiếu sáng bên phải bị hư hỏng sau vụ tai nạn giao thông.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tử thi đối với Lý Văn T. Tại bản kết luận giám định pháp pháp y về tử thi số 90/ TgT ngày 30/9/2019 của Trung tâm giám pháp y – Sở y tế Sơn La kết luận: "*Đa chấn thương. Chấn thương cột sống cổ, gãy đốt sống cổ CII – CIII, đứt tủy cổ đoạn CII – CIII do va đập; nạn nhân có nồng độ cồn trong máu 207mg/dl là nguyên nhân gây tử vong*".

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với chị Lý Vân A. Tại bản kết luận giám định pháp pháp y về thương tích số 215/ TgT ngày 30/9/2019 của Trung tâm giám pháp y – Sở y tế Sơn La kết luận:

"1. *Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, tay, chân trái xếp 10%; Gẫy mỏm xương trụ phải còn dụng cụ kết xương xếp 10%; Vỡ gan độ I điều trị kết quả tốt không để lại di chứng xếp 7%; Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế. Tỷ lệ cơ thể do thương tích gây nên là 24,67% (làm tròn số là 25%).*

*2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25% (Hai năm phần trăm)*".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá trị thiệt hại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, BKS: 26G1-235.83 và 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu DOTHANH, BKS: 89C-113.05 bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố

tụng huyện Mộc Châu kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, BKS: 26G1-235.83 bị hư hỏng thiệt hại là 12.035.000 đồng; 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu DOTHANH, BKS: 89C-113.05 bị hư hỏng thiệt hại là 13.485.000 đồng.

Về phần bồi thường dân sự: Bị can Phạm Văn K đã tự nguyên thỏa thuận, thống nhất bồi thường cho các bị hại như sau: Bồi thường thiệt hại về tính mạng của anh Lý Văn T cho gia đình của anh Lý Văn T số tiền 100.000.000 đồng; Bồi thường tổn hại sức khỏe cho chị Lý Vân A số tiền 30.000.000 đồng; Bồi thường giá trị xe mô tô BKS: 26G1: 235.83 bị hư hỏng cho chị Lý Thị C số tiền 20.000.000 đồng. Đại diện gia đình các bị hại và các bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường trên, không có yêu cầu gì khác về vấn đề dân sự.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSMC ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Phạm Văn K về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình Sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội Vi phạm quy đình về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 đến 5 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591 Bộ luật dân sự, về bồi thường dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng của bị hại Lý Văn T cho gia đình của bị hại Lý Văn T số tiền 100.000.000 đồng; Bồi thường tổn hại sức khỏe cho chị Lý Vân A số tiền 30.000.000 đồng; Bồi thường giá trị xe mô tô BKS: 26G1: 235.83 bị hư hỏng cho chị Lý Thị C số tiền 20.000.000 đồng

Chấp nhận việc ông Phạm Văn Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị xe ô tô BKS: 89C-113.05 bị hư hỏng thiệt hại là 13.485.000 đồng.

Chấp nhận việc đại diện gia đình bị hại anh Lý Văn T, bị hại chị Lý Vân A và người có quyền lợi nghĩa vụ quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe mô tô BKS: 26G1: 235.83 cho chị Lý Thị C quản lý sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc chiếc xe ô tô BKS: 89C-113.05 cho ông Phạm Văn Q quản lý sử dụng.

Tuyên trả 01 giấy phép lái xe số 270157712057 và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Văn K do Sở giao thông vận tải Sơn La cấp ngày 08/11/2019 cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Số vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu vật thu giữ tại dấu vết số 3, bên trong đựng mẫu vật mẫu vật thu giữ tại dấu vết số 3, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng dữ liệu video trong vụ TNGT, xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên toà, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 31/8/2019, Phạm Văn K điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu DOTHANH, BKS: 89C-113.05 đi đến Km 74+85 m Quốc lộ 43 thuộc địa phận tiểu khu 68, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu là đoạn đường vòng bên trái, lên dốc 4%, mặt đường khô ráo, trải nhựa áp phan, bằng phẳng, rộng 7,03m, tầm nhìn tốt. Nhưng Phạm Văn K đã điều khiển xe ô tô BKS: 89C-113.05 đi không đúng làn đường bên phải theo chiều đi của mình, mà đi sang làn đường bên trái nên đã đâm vào xe mô tô BKS: 26G1-235.83 do anh Lý Văn T điều khiển, phía sau chở chị Lý Vân A, đi theo hướng ngược chiều. Hậu quả làm anh Lý Văn T chết, chị Lý Vân A thương tích tổn thương cơ thể 25% và gây hư hỏng xe mô tô BKS: 26G1-235.83 thiệt hại tài sản là 12.035.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tổn thất lớn về tinh thần cho gia đình người bị hại, nguyên nhân xảy ra tai nạn hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực bồi thường khắc phục thiệt hại, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng. Cũng như lỗi của bị cáo và bị hại, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng của bị hại Lý Văn T cho gia đình của Lý Văn T số tiền 100.000.000 đồng; Bồi thường tổn hại sức khỏe cho chị Lý Vân A số tiền 30.000.000 đồng; Bồi thường giá trị xe mô tô BKS: 26G1: 235.83 bị hư hỏng cho chị Lý Thị C số tiền 20.000.000 đồng, đến nay không ai yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, xét là tự nguyện cần chấp nhận.

Đối với thiệt hại tài sản của chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu DOTHANH, BKS: 89C-113.05 bị hư hỏng thiệt hại là 13.485.000 đồng, ông Quỳnh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, xét là tự nguyện cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 26G1: 235.83 là tài sản hợp pháp của chị Lý Thị C, việc Lý Văn T mượn rồi sử dụng chiếc xe mô tô trên xảy ra tai nạn, chị Lý Thị C không biết và không liên quan. Ngày 19/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô BKS: 26G1: 235.83 cho chị Lý Thị C quản lý sử dụng là đúng pháp luật cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH, BKS: 89C-113.05 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn Q (bố đẻ của Phạm Văn K). Ngày 31/8/2019, ông Quỳnh giao chiếc xe trên cho Phạm Văn K để đi chở hàng hóa, sau đó xảy ra tai nạn giao thông, ông Quỳnh không biết và không liên quan. Ngày 19/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc chiếc xe ô tô BKS: 89C-113.05 cho ông Phạm Văn Q quản lý sử dụng là đúng pháp luật cần chấp nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 270157712057, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn K là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, cần tuyên trả cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với số vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu vật thu giữ tại dấu vết số 3, bên trong đựng mẫu vật mẫu vật thu giữ tại dấu vêt số 3, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng dữ liệu video trong vụ TNGT, xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 30 ( Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 ( năm ) năm, tính từ ngày tuyên án (27/12/2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp

người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589; 590; 591 Bộ luật dân sự, về bồi thường dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng của bị hại Lý Văn T cho gia đình Lý Văn T số tiền 100.000.000đ ( Một trăm triệu đồng); Bồi thường tổn hại sức khỏe cho chị Lý Vân A số tiền 30.000.000đ ( Ba mươi triệu đồng); Bồi thường giá trị xe mô tô BKS: 26G1: 235.83 bị hư hỏng cho chị Lý Thị C số tiền 20.000.000đ ( Hai mươi triệu đồng).

Chấp nhận việc ông Phạm Văn Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị xe ô tô tải, nhãn hiệu DOTHANH, BKS: 89C-113.05 bị hư hỏng thiệt hại là 13.485.000 đồng.

Chấp nhận việc đại diện gia đình bị hại anh Lý Văn T, bị hại chị Lý Vân A và người có quyền lợi nghĩa vụ quan đến vụ ánkhông yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe mô tô BKS: 26G1: 235. 83 cho chị Lý Thị C quản lý sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc chiếc xe ô tô BKS: 89C-113.05 cho ông Phạm Văn Q quản lý sử dụng.

Tuyên trả 01 giấy phép lái xe số 270157712057, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Văn K do Sở giao thông vận tải Sơn La cấp ngày 08/11/2019 cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu vật thu giữ tại dấu vết số 3, bên trong đựng mẫu vật thu giữ tại dấu vết số 3, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng dữ liệu video trong vụ TNGT.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Phạm Văn K phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
**( Đã ký)**

**Đỗ Như Khánh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MỘC CHÂU**
TỈNH SƠN LA
---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Mộc Châu, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi: ….. giờ ..… ngày 27/12/2019.

Tại phòng nghị án TAND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Đỗ Như Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đỗ Đình Bản, bà Lê Thị Chanh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với:

Bị cáo Phạm Văn K, sinh năm 1997 tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

*Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.*

*Tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.*

*Bị cáo có thuộc trường hợp miễn Trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt không: Không.*

*Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.*

*Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.*

**Có căn cứ kết tội bị cáo và áp dụng pháp luật như sau:**

***1. Về tội danh:***

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

*Kết quả biểu quyết* 3/3 nhất trí.

***2. Về điều luật áp dụng:***

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Kết quả biểu quyết* 3/3 nhất trí.

***3. Về mức hình phạt:***

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 30 ( ba mươi ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (27/12/2019).

Giao bị cáo Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính

quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Kết quả biểu quyết* 3/3 nhất trí.

**4. Về các vấn đề khác:**

* Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589; 590; 591 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường tính mạng của anh Lý Văn T cho gia đình của anh Lý Văn T số tiền 100.000.000 đồng; Bồi thường tổn hại sức khỏe cho chị Lý Vân A số tiền 30.000.000 đồng; Bồi thường giá trị xe mô tô BKS: 26G1: 235.83 bị hư hỏng cho chị Lý Thị C số tiền 20.000.000 đồng

Chấp nhận việc ông Phạm Văn Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị xe ô tô tải, nhãn hiệu DOTHANH, BKS: 89C-113.05 bị hư hỏng thiệt hại là 13.485.000 đồng.

Chấp nhận việc đại diện gia đình bị hại anh Lý Văn T, bị hại chị Lý Vân A và người có quyền lợi nghĩa vụ quan đến vụ ánkhông yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe mô tô BKS: 26G1: 235.83 cho chị Lý Thị C quản lý sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc chiếc xe ô tô BKS: 89C-113.05 cho ông Phạm Văn Q quản lý sử dụng.

Tuyên trả 01 giấy phép lái xe số 270157712057 mang tên Phạm Văn K do Sở giao thông vận tải Sơn La cấp ngày 08/11/2019 cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu vật thu giữ tại dấu vết số 3, bên trong đựng mẫu vật mẫu vật thu giữ tại dấu vêt số 3, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng dữ liệu video trong vụ TNGT.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị

cáo Phạm Văn K phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Kết quả biểu quyết* 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút..…, ngày 27 tháng 12 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**